

2.4.3. Chính tả

2.4.3.1. Chính tả đoạn, bài

(1) **Chính tả nhìn – viết:** Giúp HS ghi nhớ quy tắc chính tả, các hình thức chữ viết của một số chữ có quy tắc, chữ có âm vần khó, chữ chứa hiện tượng chính tả ngữ nghĩa; cách trình bày một số thể loại văn bản (đoạn văn, thơ, ca dao,...) qua các bài chính tả chép lại các đoạn văn, thơ trích từ trong bài đọc hoặc ở ngoài bài đọc. Ví dụ: bài chính tả ở tr.54, t.1.

2. Viết

- Nhìn – viết: **Mẹ** (6 dòng thơ cuối).
- Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k**:
 - Trong bài chính tả
 - Ngoài bài chính tả

14

Tài liệu tập huấn giáo viên **Tiếng Việt 2**

(2) **Chính tả lựa chọn:** bao gồm các bài chính tả phương ngữ được thiết kế dưới dạng bài tập lựa chọn – so sánh. Ví dụ BT chính tả ở tr.70, t.2.

(c) Chọn vần thích hợp với mỗi ☀ và thêm dấu thanh (nếu cần):

- Vần **iu** hoặc vần **ieu**.

Những hạt sương mát d☀

N☀ nhau tr☀ trên cành

Bầu trời rất là xanh

Nắng vàng đang kh☀ vũ.

Theo Nhật Quang

- Vần **an** hoặc vần **ang**.

Ngọn gió thì quen bò ng☀

Ngọn gió xa mè i☀ thang đêm ngày.

Ngọn mướp thì ưa leo cây

Rủ đ☀ bướm đến nhảy dây khắp gi☀.

Theo Nguyễn Ngọc Oanh

(2) Chính tả nghe – viết: Giúp HS luyện tập khả năng chuyển đổi âm thanh được nghe thành chữ viết đúng chính tả, rèn kĩ năng nghe – hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn qua việc nghe – viết các đoạn văn, thơ trích từ trong bài đọc hoặc ở ngoài. Ví dụ bài chính tả ở tr.94, t.1.

2. Viết

a. Nghe – viết:

Chị tẩy và em bút chì

Bút chì ngồi vẽ dãy núi và dòng sông dưới vầng mặt trời toả sáng. Chị tẩy giúp em xoá những nét vẽ thừa. Bức tranh vẽ xong, cả hai chị em cùng ngắm và mỉm cười.

Theo Trần Hoài Dương

2.4.3.2. Chính tả âm, vần

(1) Chính tả bắt buộc

– **Chính tả có quy tắc:** được bố trí ở học kì 1, được thiết kế dưới dạng các BT (điền vào chỗ trống, tìm từ dựa trên hình ảnh/ nghĩa, giải câu đố,...). Ví dụ BT chính tả ở tr.94, t.1.

b. Tìm từ ngữ chưa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:



– **Chính tả ngữ nghĩa:** được thiết kế dưới nhiều kiểu dạng bài tập (điền, đặt câu, thay thế, chữa lỗi). Ví dụ bài tập ở tr. 102, t.2.

b. Chọn con ốc có từ ngữ viết sai và cho biết cách chữa:

